

Số: 13 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 24-25 tháng 02 năm 2018 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (sau đây gọi là Nhà trường). Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Nhà trường; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo thẩm định kết quả đánh giá chất lượng. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 14/15/15.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 49 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 80,3%, trong đó tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

*(Kèm theo Nghị quyết số: 13/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	71,4% đạt
Tiêu chí 2.1	Chưa đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Chưa đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	66,7% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Chưa đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	71,4 % đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Chưa đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 5	87,5% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Chưa đạt
Tiêu chí 5.5	Đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	88,9% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Chưa đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
Tiêu chuẩn 7	71,4% đạt
Tiêu chí 7.1	Chưa đạt
Tiêu chí 7.2	Đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	100% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
Tiêu chuẩn 9	77,8% đạt
Tiêu chí 9.1	Chưa đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 10	100% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Đạt

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số: 13/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2012 - 2016 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng của Nhà trường được xác định phù hợp với chức năng nhiệm vụ và định hướng phát triển của Trường, với chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bắc Ninh; cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định hiện hành, được phân định khá rõ ràng; kế hoạch phát triển Trường đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được xây dựng với các giải pháp đột phá; các ngành đào tạo có tính đặc thù truyền thống, ổn định, được rà soát, điều chỉnh khá thường xuyên; các khối kiến thức được phân bổ khá hợp lý, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng tương ứng với mỗi cấp độ đào tạo; các hình thức đào tạo khá đa dạng, đáp ứng được yêu cầu của xã hội; phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá được đổi mới theo hướng tiếp cận năng lực người học; việc cấp phát văn bằng cơ bản đúng quy định; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ được công khai, thực hiện theo quy trình; đội ngũ cán bộ giảng viên có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, được tạo điều kiện phát triển về chuyên môn nghiệp vụ; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định, được hỗ trợ trong học tập, sinh hoạt và tìm kiếm việc làm; hoạt động khoa học công nghệ có sự gắn kết với đào tạo và có những đóng góp cho sự phát triển ngành thể dục thể thao và kinh tế-xã hội của địa phương; hoạt động hợp tác quốc tế tuân thủ quy định hiện hành và đã có những kết quả ban đầu; cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành luyện tập và vui chơi đáp ứng yêu cầu; nguồn thu khá ổn định, việc lập dự toán, phân bổ tài chính khá hợp lý, được công khai và đảm bảo cơ bản cho việc triển khai các hoạt động trong Nhà trường.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan để điều chỉnh mục tiêu và sứ mạng thể hiện rõ hơn tính dẫn dắt của một cơ sở hàng đầu đào tạo nguồn nhân lực cho ngành thể dục, thể thao của Việt Nam, phù hợp với các nguồn lực của Nhà trường và chiến lược phát triển của ngành; xác định rõ hơn mục tiêu giáo dục phù hợp với quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học; xác định khung phẩm chất, năng lực của người học tốt nghiệp của Nhà trường;

(ii). Cần tích cực đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sớm thành lập Hội đồng trường, thực hiện tái cấu trúc tổ chức để tinh giản bộ máy, tăng hiệu quả quản lý; khẩn trương xây dựng và ban hành chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, nhiệm vụ hàng năm cho từng lĩnh vực hoạt động với các chỉ số thực hiện cốt lõi (KPI) cụ thể, phù hợp, lưu ý xác định rõ yêu cầu cụ thể về kết quả, nguồn lực thực hiện, đơn vị đầu mối, thời gian hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch gắn với yêu cầu của sứ mạng, mục tiêu; có biện pháp theo dõi, giám sát việc thực hiện các hoạt động theo kế hoạch; khẩn trương xây dựng, hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và phát triển văn hóa chất lượng trong Nhà trường;

(iii). Cần xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển các ngành đào tạo phù hợp với sứ mạng, mục tiêu phát triển của Nhà trường, nghiên cứu phương án xã hội hóa đào tạo tài năng, chuyển giao tài năng; tham khảo đầy đủ ý kiến của các bên liên quan, các chương trình tiên tiến nước ngoài để rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo; tăng cường tính liên thông, liên kết giữa các ngành đào tạo trong Trường và với các cơ sở giáo dục khác; sớm xây dựng kế hoạch, triển khai tự đánh giá, đánh giá đồng cấp hoặc kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của khu vực hoặc quốc tế; có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo;

(iv). Cần đầu tư xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, tiên tiến, liên kết quốc tế,... tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng; đảm bảo các điều kiện tổ chức, việc kiểm tra đánh giá, các hoạt động hỗ trợ người học của hệ giáo dục thường xuyên như đối với hệ chính quy tương ứng để tiến tới đảm bảo mặt bằng chất lượng như nhau giữa các hệ đào tạo; tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá; đa dạng hóa việc khảo sát lấy ý kiến đánh giá chất lượng người học tốt nghiệp một cách thường xuyên, liên tục và có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến các hoạt động đào tạo;

(v). Cần tăng cường các chính sách, cơ chế đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên, nhất là các giảng viên thuộc diện quy hoạch lãnh đạo, quản lý để đảm bảo tất cả các vị trí khi bổ nhiệm đều đáp ứng các yêu cầu theo quy định; tiếp tục thực hiện các chính sách thu hút cán bộ giỏi, có trình độ cao về công tác tại Trường; đổi mới chính sách về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ để đáp ứng được yêu cầu đối với trường đại học trọng điểm quốc gia, tiến tới hội nhập quốc tế;

(vi). Cần đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến rộng rãi về chương trình đào tạo và các quy chế về học vụ; tổ chức tốt việc chăm sóc y tế cho mọi đối tượng người học; triển khai định kỳ, có hệ thống việc khảo sát lấy ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên, về chất lượng đào tạo của Trường và tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu về kết quả khảo sát, đánh giá và có cơ chế sử dụng hiệu quả cho việc cải tiến chất lượng đào tạo;

(vii). Cần chủ động xây dựng kế hoạch nhiệm vụ hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn phát triển khoa học công nghệ theo định hướng nghiên cứu, phù hợp với sứ mạng của Trường; xác định các chỉ số thực hiện cốt lõi, các yêu cầu về sản phẩm đầu ra phù hợp; có biện pháp tăng hiệu quả công tác quản lý, xây dựng đầy đủ cơ sở dữ liệu hoạt động khoa học công nghệ; tăng cường năng lực nghiên cứu, công bố khoa học cho cán bộ giảng viên Nhà trường; phối hợp, gắn kết với các đơn vị khác trong hợp tác, nghiên cứu; tăng cường phổ biến và triển khai các biện pháp đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ và quản lý tài sản trong Nhà trường;

(viii). Cần sớm thành lập bộ phận chuyên trách về hợp tác quốc tế, rà soát, ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quản lý và phổ biến đầy đủ cho các bên liên quan để thực hiện; tạo sự kết nối chặt chẽ giữa các bộ phận trong các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch hàng năm với các mục tiêu, chỉ số thực hiện cụ thể, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu phát triển của Trường; thiết lập mạng lưới đối tác quốc tế tiềm năng để triển khai hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu;

(ix). Cần sớm đầu tư xây dựng thư viện điện tử; rà soát và đưa vào kế hoạch bổ sung tài liệu học tập hàng năm đáp ứng yêu cầu của ngành/chuyên ngành đào tạo; trang cấp bổ sung trang thiết bị hợp lý và khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập và thực hành luyện tập; xây dựng hệ thống thông tin, biểu mẫu, quy trình chuẩn để quản lý hiệu quả công tác bảo vệ an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác y tế của Trường; có

chế tài đảm bảo trách nhiệm, an ninh trật tự và vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý sức khỏe cho cán bộ và người học;

(x). Cần xây dựng kế hoạch về tự chủ tài chính với các giải pháp tăng nguồn thu cụ thể, rõ ràng và gắn với trách nhiệm của từng đơn vị; tăng cường tạo lập nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các ngành nghề thế mạnh, đào tạo và chuyển giao tài năng; xây dựng và ban hành kế hoạch tài chính hằng năm với các chỉ tiêu cụ thể; đầu tư tăng chi cho hoạt động khoa học công nghệ cho giảng viên và người học theo quy định của Chính phủ; cập nhật các quy định và đánh giá hiệu quả hoạt động, mức độ đóng góp của các đơn vị trực thuộc cho sự phát triển chung của Nhà trường.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.